BÁO BÀI - LỚP 2A – ISP04

Class Assignment Report - Grade 2A

(Tuần/week: 22 Từ ngày/From 12/01/2026 đến ngày/To 16/01/2026)

GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Nguyên

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai *Monday* 05/01/2026	1	Đạo đức	Những sắc màu cảm xúc (Tiết 2)	Đem sách giáo khoa
	2	Toán	Bảng nhân 2 (tiếp theo)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	3	GTS	Dự án Giá trị yêu thương	Bút chì, màu, hồ dán, kéo
	4	Tiếng Việt	Bài 3: Con đường làng. Đọc: Con đường làng.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	5	Tiếng Việt	Bài 3: Con đường làng. Đọc: Con đường làng.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	6	Math	*Khan Maths: Time and money*	HS mang TBĐT
	7	Math	*Khan Maths: Time and money*	HS mang TBĐT
	8	English (Expat)	*Unit 9_ Lesson 6 _ SB & WB*	
	9	English (Expat)	*Unit 9_ Lesson 6 _ SB & WB*	
Thứ Ba *Tuesday* 06/01/2026	1	English	Review Unit 9 & Check WB	
	2	English	Review Unit 9 & Check WB	
	3	KNS	Nhận diện và xử lý bắt nạt học đường (tiếp theo)	Bút chì, màu, kéo, hồ dán
	4	Tiếng Việt	Viết chữ hoa R.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	5	Tiếng Việt	LTVC: Từ chỉ sự vật. Dấu phẩy.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	6	Toán	*Bảng nhân 5*	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	7	TNXH	Thực vật và động vật quanh em	Sách TNXH, bút mực, bút chì, thước, màu
	8	English (Expat)	*Fluency Time 3 _ Everyday English _ SB & WB*	
	9	English (Expat)	*Fluency Time 3 _ Everyday English _ SB & WB*	

Thứ Tư *Wednesday* 07/01/2026	**1**	**Toán**	Bảng nhân 5 (tiếp theo)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	2	**GDTC**	Thi HKI	Mang bình nước Mang giày phù hợp với môn học
	3	**GDTC**	Thi HKI	Mang bình nước Mang giày phù hợp với môn học
	4	**Tin học - CN-KT**	Tấm thiệp chuyển động	Học tại phòng ICT, học sinh đem theo máy tính bảng có cài ứng dụng ScratchJR
	5	**Tin học - CN-KT**	Tấm thiệp chuyển động	Học tại phòng ICT, học sinh đem theo máy tính bảng có cài ứng dụng ScratchJR
	6	**Tiếng Việt**	Bài 4: Bên của sổ. Đọc: Bên cửa sổ.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	7	**Tiếng Việt**	Nghe – viết: Bên của sổ. Viết hoa tên địa lí. Phân biệt ch/ tr, ong/ ông.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	8	**Âm nhạc**	Học hát chủ đề mùa xuân	Bình nước cá nhân, SGK
	9	**Âm nhạc**	Học hát chủ đề mùa xuân (tt)	Bình nước cá nhân, SGK
Thứ Năm *Thursday* 08/01/2026	**1**	**Toán**	Làm quen với phép chia – Dấu chia	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	2	**English (Expat)**	Fluency Time 3 _ Project: A mini book _SB & WB	
	3	**English (Expat)**	Fluency Time 3 _ Project: A mini book _SB & WB	
	4	**Tiếng Việt**	LTVC: Mở rộng vốn từ: Nơi thân quen. (tt)	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	5	**Tiếng Việt**	Đọc – kể: Khu vườn tuổi thơ	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	6	**Mỹ thuật**	Chủ đề: Khu rừng thân thiện (B2).	Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút chì.
	7	**Mỹ thuật**	Chủ đề: Khu rừng thân thiện (B2).	Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút chì.
	8	**Bơi**		
	9	**Bơi**		
Thứ Sáu *Friday* 09/01/2026	**1**	**English**	Khan Kids lessons	HS mang TBĐT
	2	**English**	Khan Kids lessons	HS mang TBĐT

	3	**Toán**	Phép chia	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	4	**Tiếng Việt**	Luyện tập thuật lại việc được chứng kiến.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	5	**Tiếng Việt**	Luyện tập thuật lại việc được chứng kiến.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	6	**STEAM PBL**	Kính xem phim 3D	Học sinh mang bút màu, kéo, keo.
	7	**STEAM PBL**	Kính xem phim 3D	Học sinh mang bút màu, kéo, keo.
	8	**HĐTN.HN**		
	9	**HĐTN.HN**		